

Số: /2024/QĐ-UBND Long An, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, sử dụng người hoạt động
không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3187/TTr-SNV ngày 11/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/10/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT, DK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út

QUY ĐỊNH

Quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày /10/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (viết tắt là người HĐKCT cấp xã), bao gồm: tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tuyển chọn, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc và quản lý đối với người HĐKCT cấp xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người HĐKCT cấp xã trên địa bàn tỉnh Long An theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp huyện, cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác sử dụng, quản lý người HĐKCT cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Chương II TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn đối với người HĐKCT cấp xã

1. Tiêu chuẩn chung

Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c, khoản 1, Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP).

2. Tiêu chuẩn cụ thể

- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp trung cấp trở lên của ngành, nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh người HĐKCT cấp xã.

Ngoài các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể quy định tại khoản này, tiêu chuẩn của chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định tại Luật Dân quân tự vệ và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ của Người HDKCT cấp xã

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và các nhiệm vụ cụ thể theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Chương III BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 5. Bầu cử, tuyển chọn người HDKCT cấp xã

1. Đối với chức danh khối Đảng:

a) Đối với các chức danh bầu cử: thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Sau khi có quyết định phê chuẩn của cấp có thẩm quyền, Bí thư Đảng ủy cấp xã phân công đảm nhận thêm nhiệm vụ thuộc khối đảng (nếu có) theo chức danh quy định. Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử có giá trị như quyết định tuyển chọn chức danh người HDKCT cấp xã.

b) Đối với các chức danh còn lại: thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Bí thư Đảng ủy quyết định tuyển chọn, phân công đảm nhiệm thêm nhiệm vụ thuộc khối đảng (nếu có) theo chức danh quy định.

2. Đối với chức danh thuộc tổ chức chính trị - xã hội: thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị như quyết định tuyển chọn chức danh người HDKCT cấp xã.

3. Đối với chức danh người HDKCT cấp xã khối chính quyền: thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Trường hợp pháp luật chuyên ngành về quân sự chưa có văn bản quy định thì chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện tuyển chọn như người HDKCT cấp xã khối chính quyền.

Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã: Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã có giá trị như quyết định tuyển chọn chức danh người HDKCT cấp xã.

Điều 6. Căn cứ bầu cử, tuyển chọn

1. Hàng năm, khi có nhu cầu bầu cử, tuyển chọn người HDKCT cấp xã, UBND cấp xã thống nhất với Đảng ủy cùng cấp xây dựng kế hoạch bầu cử, tuyển chọn người HDKCT cấp xã gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch bầu cử, tuyển chọn người HDKCT cấp xã.

2. Trên cơ sở Kế hoạch bầu cử, tuyển chọn đã được UBND cấp huyện phê duyệt, Bí thư Đảng ủy cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy trình bầu cử, tuyển

chọn đối với người HĐKCT cấp xã thuộc khối đảng, tổ chức chính trị - xã hội; Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy trình tuyển chọn đối với người HĐKCT cấp xã khối chính quyền.

Điều 7. Ưu tiên trong tuyển chọn bằng hình thức xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (viết tắt là Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

Điều 8. Nội dung xét tuyển

1. Thông báo và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định đối với công chức cấp xã).

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

2. Thành lập Hội đồng xét tuyển

a) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển có 05 hoặc 07 thành viên gồm:

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch Hội đồng.
- Thường trực Đảng ủy cấp xã, thành viên.
- Công chức Văn phòng – Thống kê, thành viên kiêm Thư ký.
- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên.
- Các Thành viên khác có thể là cán bộ, công chức cấp xã liên quan đến vị trí tuyển chọn (nếu có).

b) Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng xét tuyển đã biểu quyết.

c) Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Đề thi, Ban kiểm tra, sát hạch thực hiện phỏng vấn tại vòng 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Đề thi, Ban kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 8, Điều 9 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

d) Hội đồng xét tuyển, Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Đề thi, Ban kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 5, Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Vòng 2: Tổ chức phỏng vấn

- Xây dựng đề phỏng vấn:

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Chấm điểm phỏng vấn:

Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Xác định người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

5. Thông báo kết quả tuyển chọn và hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn

Thực hiện theo quy định tại Điều 15; Điểm a, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP.

6. Quyết định tuyển chọn và nhận việc

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, trong đó cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định tuyển chọn như sau:

a) Bí thư Đảng ủy cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn, phân công người HDKCT thuộc khối Đảng đối với chức danh không bầu cử.

b) Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn người HDKCT cấp xã khối chính quyền.

Điều 9. Tiếp nhận người HDKCT cấp xã không qua xét tuyển

Bí thư Đảng ủy cấp xã xem xét tiếp nhận vào những người HDKCT cấp xã thuộc khối Đảng đối với chức danh không bầu cử; Chủ tịch UBND cấp xã xem

xét tiếp nhận vào những người HĐKCT cấp xã khối chính quyền không qua xét tuyển, bao gồm:

1. Người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Quy định này thuộc đối tượng hưởng lương trong cơ quan của Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị thuộc quân đội, công an, cơ yếu, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước đã thôi việc mà có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh những người HĐKCT cấp xã cần tuyển.

2. Người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã, công chức cấp xã thôi việc đã giải quyết xong chế độ, chính sách mà có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và đáp ứng được ngay các nhiệm vụ của chức danh những người HĐKCT cấp xã cần tuyển theo Quy định này.

3. Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện về các điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hồ sơ của người HĐKCT cấp xã được tiếp nhận thuộc khối mình.

Chương IV

PHÂN CÔNG, BỐ TRÍ; ĐIỀU ĐỘNG, TIẾP NHẬN; ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VÀ THÔI VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 10. Phân công, bố trí chức danh người HĐKCT cấp xã

1. Người HĐKCT cấp xã (đối với chức danh không bầu cử) khi được phân công, bố trí giữ chức danh người HĐKCT cấp xã khác ở cùng đơn vị hành chính cấp xã thì không thực hiện quy trình tuyển chọn, cấp có thẩm quyền quản lý ban hành quyết định phân công, bố trí công việc mới (nếu cùng chức danh thuộc thẩm quyền quản lý) hoặc cấp có thẩm quyền quản lý chức danh cũ ban hành quyết định thôi đảm nhiệm chức danh và cấp có thẩm quyền quản lý chức danh mới ban hành quyết định phân công, bố trí (nếu khác chức danh thuộc thẩm quyền quản lý) và được bảo lưu phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác.

2. Riêng chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 11. Điều động, tiếp nhận người HĐKCT cấp xã từ cấp xã này sang cấp xã khác

1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện, tiêu chuẩn của những người HĐKCT cấp xã, sau khi thống nhất với Phòng Nội vụ cấp huyện bằng văn bản, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định điều động, tiếp nhận những người HĐKCT cấp xã thuộc khối mình quản lý từ đơn vị hành chính cấp xã này sang đơn vị hành chính cấp xã khác trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện đó. Đối với những người HĐKCT cấp xã giữ các chức danh bầu cử thì phải thôi đảm nhiệm chức danh trước khi điều động, sau khi tiếp nhận thì phải thực hiện quy trình bầu cử theo Điều lệ của từng tổ chức. Riêng chức danh Phó Chỉ huy trưởng

Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

2. Người HĐKCT cấp xã được bảo lưu phụ cấp theo trình độ đào tạo, phụ cấp theo thâm niên công tác (nếu có) hiện hưởng khi được điều động sang đơn vị hành chính cấp xã mới.

Điều 12. Đánh giá, xếp loại người HĐKCT cấp xã

1. Thực hiện theo Khoản 4, Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.
2. Thời điểm đánh giá, xếp loại được tiến hành trước ngày 15/12 hàng năm, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của đơn vị.
3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành về quân sự chưa có văn bản quy định thì chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện đánh giá, xếp loại như người HĐKCT cấp xã khối chính quyền.

Điều 13. Giải quyết thôi việc đối với người HĐKCT cấp xã

1. Những người HĐKCT cấp xã được giải quyết thôi việc trong trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.
2. Thủ tục giải quyết thôi việc thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 46/2010/NĐ-CP.
3. Đối với chức danh bầu cử, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã sau khi có quyết định thôi việc, thực hiện miễn nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.
4. Người HĐKCT cấp xã được hưởng chế độ thôi việc theo quy định pháp luật hiện hành (nếu có).

Chương V

QUẢN LÝ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 14. Thẩm quyền quản lý đối với người HĐKCT cấp xã

1. Sở Nội vụ có nhiệm vụ và quyền hạn
 - a) Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng những người HĐKCT cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
 - b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với những người HĐKCT cấp xã.
 - c) Hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những người HĐKCT cấp xã.
2. UBND cấp huyện có nhiệm vụ và quyền hạn

a) Phê duyệt kế hoạch tuyển chọn những người HĐKCT cấp xã; hướng dẫn bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với những người HĐKCT cấp xã theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng những người HĐKCT cấp xã.

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với những người HĐKCT cấp xã.

d) Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những người HĐKCT cấp xã.

đ) Quyết định khen thưởng những người HĐKCT cấp xã theo thẩm quyền.

e) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng những người HĐKCT cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đảng ủy, UBND cấp xã

1. Xây dựng kế hoạch bầu cử, tuyển chọn người HĐKCT cấp xã gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức bầu cử, tuyển chọn người HĐKCT cấp xã theo quy định.

2. Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với những người HĐKCT cấp xã thuộc khối mình.

3. UBND cấp xã giao công chức Văn phòng - Thống kê chịu trách nhiệm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, kiểm tra, đối chiếu sơ bộ với các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Quy định này.

4. UBND cấp xã xếp phụ cấp, trợ cấp đối với người HĐKCT cấp xã theo quy định.

5. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng những người HĐKCT cấp xã thuộc khối mình ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với những người HĐKCT cấp xã thuộc khối mình quản lý.

7. Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét, đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện khen thưởng những người HĐKCT cấp xã thuộc khối mình quản lý.

8. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng những người HĐKCT cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với Điều lệ của tổ chức và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp Điều lệ

của tổ chức và các quy định pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo Điều lệ và pháp luật chuyên ngành khác đó.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.